TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*B, ngày 09 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất

Ông Nguyễn Văn Môn

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244; Điều 218; Điều 219, Điều 235, Điều 157, Điều 161, Điều 165, Điều 271 và khoản 2 Điều 273, khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là ông Đỗ Đức B rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và nhận chịu toàn bộ tiền chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T rút toàn bộ yêu cầu. Việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện. Trong vụ án không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đã thụ lý số 10/2017/TLST-DS ngày 20/01/2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Đức B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh B.

* *Bị đơn:*

1. Ông Cao Văn M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh B.

Người B vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông M: Ông Trần A– Luật sư Văn phòng Luật sư D, Đoàn Luật sư tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 .

Địa chỉ: Số 329, đường X, phường L, thành phố B, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Phó Trưởng phòng Tài nguyên & Môi T thành phố B (Văn bản ủy quyền số 2356/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 và số 3465/QĐ-UBND ngày 20/11/2018)

2. Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T– Công chức địa chính xây dựng, Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2017)

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963.

4. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985.

5. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Phường L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C, anh Đỗ Văn T, anh Đỗ Văn T: Ông Đỗ Đức B, sinh năm 1963,địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh B .

6. Bà Lã Thị O, sinh năm 1969.

7. Anh Cao Văn T, sinh năm 1990.

8. Chị Cao Thị H, sinh năm 1994.

Đều trú tại: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lã Thị O, anh Cao Văn T, chị Cao Thị H: Ông Cao Văn M sinh năm 1965,địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh B

9. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1971 và anh Nguyễn Văn M sinh năm 1971, đều trú tại thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Về án phí: Trả lại ông Đỗ Đức B 1.300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/05928 ngày 19/01/2017 và biên lai thu tiền số AA/2012/05933 ngày 24/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Đức B nhận chịu cả 6.700.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá định giá tài sản và 3.645.000đồng tiền chi phi giám định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá và tạm ứng chi phí giám định ông B đã nộp theo biên bản giao nhận ngày 16/11/2017 và biên bản giao nhận ngày 02/01/2018. Xác nhận ông Đỗ Đức B đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và chi phí giám định.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện